

Số: /KH-BDT

Cao Bằng, ngày 07 tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022
của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Công văn số 1975/VP-VX ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Cao Bằng về việc triển khai Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Công văn số 1153/STTTT-BCVTCNTT ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Cao Bằng hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022.

Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng xây dựng Kế hoạch Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 gồm các nội dung như sau:

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Môi trường pháp lý

Trong năm 2021, Ban Dân tộc đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản của UBND tỉnh ban hành trong việc ứng dụng CNTT, phát triển Chính quyền điện tử và bảo đảm an toàn thông tin mạng như: Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch hành động số 958/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ... Trên cơ sở các văn bản trên, Ban Dân tộc đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 866/KH-BDT ngày 18/11/2020 ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021; chủ động triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý, điều

hành, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, công chức; từ đó đã đạt được các mục tiêu đề ra trong Kế hoạch hàng năm.

II. Hạ tầng kỹ thuật

- Tỷ lệ công chức được trang bị máy tính phục vụ công việc đạt 100%.
- Số lượng máy tính được kết nối mạng Internet 21/21 máy đạt 100%.
- Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: 100% máy tính được trang bị phần mềm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân, hệ thống mạng; Thực hiện cài đặt phần mềm phòng chống mã độc cho các máy tính.
- Những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân: Một số máy tính cũ, cấu hình thấp, không đáp ứng được yêu cầu đảm bảo ứng dụng CNTT, sẵn sàng phát triển Chính phủ điện tử.

III. Các hệ thống, nền tảng triển khai

Trong năm 2021, việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan đã có bước phát triển tích cực, góp phần cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tạo nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, cụ thể: Hàng năm, ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, thúc đẩy ứng dụng CNTT, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước; cổng thông tin điện tử, hệ thống quản lý văn bản; hệ thống phần mềm một cửa điện tử; hòm thư điện tử công vụ được triển khai và duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả; triển khai thực hiện hệ thống phần mềm thông tin báo cáo và phần mềm báo cáo kinh tế - xã hội; Hệ thống phòng họp trực tuyến đáp ứng về trang thiết bị, điều kiện ánh sáng, đường truyền, đảm bảo phục vụ tốt cho các cuộc họp trực tuyến do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; Hạ tầng trang thiết bị được đầu tư kịp thời...

IV. Xây dựng, phát triển dữ liệu

Thực hiện Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc: Phần mềm tổng hợp số liệu báo cáo Chương trình 135; tạo cơ sở dữ liệu riêng về chương trình 135; số liệu được tổng hợp chi tiết từ cấp cơ sở và đồng bộ với hệ thống Trung ương.

V. Các ứng dụng, dịch vụ

- Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ: Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính, duy trì thực hiện có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử liên thông; Thực hiện tốt các nội dung tại kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước hàng năm. Thực hiện trao đổi văn bản điện tử qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành với cơ quan, đơn vị trong tỉnh, các văn bản đi đã thực hiện quy trình xử lý điện

tử và có chữ ký số. Công chức thực hiện thường xuyên và thành thạo hệ thống quản lý văn bản và điều hành. 100% công chức thường xuyên sử dụng hòm thư điện tử công vụ trong việc thực hiện công tác chuyên môn. Triển khai thực hiện phần mềm hệ thống thông tin báo cáo và hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống phòng họp trực tuyến đáp ứng về trang thiết bị, điều kiện ánh sáng, đường truyền, đảm bảo phục vụ tốt cho các cuộc họp trực tuyến do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức. Đảm bảo khai thác có hiệu quả Trang thông tin điện tử của Ban trong công tác chỉ đạo điều hành, báo cáo kịp thời, chính xác cho cấp ủy chính quyền địa phương. từ tháng 9/2020 đến tháng 9 năm 2021, đã đưa 20 tin hoạt động và 270 văn bản của Trung ương, của tỉnh, của cơ quan và các đơn vị liên quan đến chính sách dân tộc lên Trang thông tin điện tử của Ban.

- Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính: Rà soát, phối hợp với các cơ quan chức năng hoàn thành thủ tục đưa 02 DVCTT mức độ 2 lên mức độ 4. Đảm bảo tính công khai, minh bạch và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến TTHC. Việc tiếp nhận hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh từ tháng 9/2020 đến tháng 9 năm 2021 không có thủ tục hồ sơ nào phát sinh. Triển khai thực hiện Hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp và chính quyền tỉnh Cao Bằng: Từ tháng 9/2020 đến tháng 9/2021, Ban không nhận được phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức qua Hệ thống liên quan đến lĩnh vực dân tộc.

VI. Nguồn nhân lực

- Số lượng cán bộ chuyên trách CNTT, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách về CNTT: Hàng năm, cử công chức kiêm nhiệm về công nghệ thông tin, chưa được đào tạo chuyên môn về CNTT.

- Khả năng, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ chức đáp ứng yêu cầu công việc: 100% công chức đều có khả năng sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng công nghệ thông tin trong chuyên môn phục vụ công việc; khai thác tốt các thông tin cần thiết trên Internet để áp dụng vào thực tiễn.

- Công tác đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho các cán bộ, công chức luôn được lãnh đạo Ban quan tâm, tạo điều kiện; cử công chức chuyên môn tham dự các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng ứng dụng CNTT.

VII. Đảm bảo an toàn thông tin

Hiện trạng công tác bảo đảm an toàn thông tin cho ứng dụng CNTT:

- 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm vi rút bản quyền.

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc. Từ khi triển khai đã phát hiện 07 máy tính bị nhiễm vi rút và đã thực hiện xử lý kịp thời.
- Không có đợt tấn công mạng nào xảy ra tại đơn vị.
- Thường xuyên phổ biến các văn bản của tỉnh về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức; cử công chức tham gia lớp tập huấn về công nghệ thông tin, tham gia diễn tập Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

VIII. Kinh phí thực hiện năm 2021

Năm 2021, Ban Dân tộc bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được cấp để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra. Tổng kinh phí thực hiện năm 2021 là 139 triệu đồng chủ yếu sử dụng để nâng cấp máy tính, nâng cấp hệ thống mạng internet, Nâng cấp phần mềm điều hành và quản lý văn bản VNPT - iOffice... nhằm đảm bảo yêu cầu về trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT, sẵn sàng phát triển Chính phủ điện tử và an toàn thông tin mạng.

PHẦN 2

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Luật Công nghệ Thông tin; Luật Giao dịch điện tử;

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 2769/KH-UBND ngày 10/11/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về Chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 2893/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025;

Kế hoạch hành động số 958/KH-UBND ngày 01/4/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Kế hoạch số 710/KH-BDT ngày 18/9/2020 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của công chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý nhà nước của cơ quan.

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, phục vụ người dân và doanh nghiệp, nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin mạng, nâng cao chỉ số CCHC của đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Hệ thống mạng nội bộ vận hành ổn định liên tục 24/7, kết nối Internet tốc độ cao. 100% công chức được trang bị máy tính cá nhân kết nối mạng, bảo đảm phục vụ tốt công tác chuyên môn.

- 100% văn bản trao đổi với các cơ quan trong tỉnh dưới dạng hoàn toàn điện tử (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy) và 100% được ký số theo quy định.

- 100% ứng dụng được triển khai chữ ký số.

- 90% hồ sơ công việc của đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 85% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

2.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước.

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trong lĩnh vực dân tộc được xử lý trên phần mềm một cửa điện tử VNPT-iGate tiến tới nâng cấp TTHC lên mức độ 4.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp qua phần mềm Hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp và chính quyền tỉnh Cao Bằng.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Triển khai, nâng cấp hệ thống thông tin phục vụ báo cáo và xử lý công việc.

- Tăng cường triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho hạ tầng, các hệ thống, phần mềm, ứng dụng CNTT; đảm bảo ATTT gắn liền với hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan.

- Nâng cao trình độ về an toàn và an ninh thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Tiếp tục cập nhật các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và của tỉnh làm hành lang pháp lý để triển khai thực hiện các ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của cơ quan, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc.

- Chuẩn hóa các quy trình tác nghiệp tại cơ quan, quy định về tạo nguồn thông tin, trao đổi, chia sẻ thông tin giữa cơ quan với các Sở, Ban, Ngành được thuận lợi và an toàn.

- Quy định quản lý các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin tại cơ quan.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Tiếp tục đề nghị cấp kinh phí để đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan từng bước hiện đại, đồng bộ, thống nhất phục vụ cho việc

xây dựng hệ thống Chính quyền điện tử.

Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin: Hệ thống cảnh báo truy nhập trái phép, tường lửa, các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho hệ thống mạng, cho máy tính cá nhân; triển khai các giải pháp sao lưu dự phòng dữ liệu, ghi nhật ký, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho công chức trong cơ quan ...

3. Phát triển các hệ thống nền tảng

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành; thực hiện chỉ đạo điều hành công việc trên hệ thống phần mềm tiến đến không sử dụng văn bản giấy trong hoạt động cơ quan. Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai, ứng dụng và kết nối các HTTT, CSDL chuyên ngành do Trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các hệ thống phần mềm thông tin báo cáo; phần mềm báo cáo kinh tế - xã hội do tỉnh triển khai.

- Duy trì hoạt động Hệ thống phòng họp trực tuyến.

- Nâng cấp hoạt động Trang thông tin điện tử cơ quan, đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định cổng thông tin điện tử của cơ quan. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp về việc cung cấp các dịch vụ công của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc giải quyết TTHC qua phần mềm một cửa điện tử tiến tới nâng cấp TTHC lên mức độ 4.

- Thường xuyên theo dõi để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên phần mềm Hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp và cơ quan hành chính Nhà nước.

- Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số theo yêu cầu; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL chuyên ngành; kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ Trung ương đến địa phương.

4. Phát triển dữ liệu

Xây dựng, hoàn thiện các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan đến lĩnh vực dân tộc phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

5. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục triển khai và duy trì bảo đảm ATTT theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn HTTT và triển khai

phương án bảo đảm an toàn HTTT theo cấp độ; rà soát điều chỉnh, bổ sung các hệ thống mạng CNTT của Ban để đảm bảo an toàn thông tin, vận hành an toàn, ổn định, thông suốt.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ và nâng cao hoạt động của Trang thông tin điện tử của Ban bảo đảm, an toàn thông tin cho các thông tin trao đổi, các dịch vụ cung cấp trên Trang thông tin điện tử.

6. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu công nghệ thông tin cho công chức phụ trách công nghệ thông tin của cơ quan.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý công nghệ thông tin cho cán bộ lãnh đạo tại cơ quan.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong công chức về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

IV. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Thực hiện lồng ghép tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công nghệ thông tin tại các lớp tập huấn do cơ quan tổ chức như: như bồi dưỡng cán bộ công chức về công tác dân tộc; hội nghị bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho người có uy tín vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng, đào tạo chuyên gia công nghệ

2. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính

Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong toàn cơ quan, bảo đảm công nghệ thông tin là một trong các nội dung trọng tâm, thường xuyên trong các chương trình truyền thông của cơ quan. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại hóa nền hành chính, thúc đẩy gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của đơn vị.

3. Giải pháp tài chính

Rà soát kiến nghị UBND tỉnh cấp bổ sung kinh phí để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan và bổ sung kinh phí thuê dịch vụ máy chủ duy trì hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng.

4. Giải pháp tổ chức, triển khai

- Tăng cường vai trò người đứng đầu cơ quan; phát huy tối đa vai trò quản lý Nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

- Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí thường xuyên của cơ quan được cấp trong năm 2022 là: **141,5 triệu đồng**

(Một trăm bốn mươi một triệu năm trăm nghìn đồng chẵn)

(Chi tiết tại Phụ lục. Kế hoạch kinh phí thực hiện năm 2022 kèm theo).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào kế hoạch này, yêu cầu các phòng chuyên môn triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo mục đích yêu cầu đề ra.

2. Giao Văn phòng - Chính sách chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn;
- Trang thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Hà Văn Vui

PHỤ LỤC. KẾ HOẠCH KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2022

(Kèm theo kế hoạch số: KH/BDT, ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng)

STT	Nội dung/nhiệm vụ/ mua sắm trang thiết bị (gồm hạ tầng, đào tạo bồi dưỡng. triển khai ứng dụng, CSDL, An toàn thông tin...)	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)	Hình thức (đầu tư hoặc thuê)	Ghi chú
1	Thuê dịch vụ Hệ thống quản lý văn bản và điều hành	2022	9	Thuê	Kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được cấp năm 2022.
2	Thuê dịch vụ Hệ thống tin một cửa điện tử	2022	30	Thuê	Kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được cấp năm 2022.
3	Nâng cấp máy tính	2022	30	Đầu tư	Kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được cấp năm 2022.
4	Mua phần mềm bản quyền diệt virus	2022	10	Đầu tư	Kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được cấp năm 2022.
5	Nâng cấp hệ thống mạng internet	2022	2,5	Thuê	Kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được cấp năm 2022.
6	Thuê dịch vụ máy chủ duy trì hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Cao Bằng	2020	60	Thuê	Kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan được cấp năm 2022.

	Tổng kinh phí		141,5		
--	----------------------	--	--------------	--	--